

# ĐÌNH XUÂN DỤC -

## Một kiến trúc được xác nhận vào đầu thế kỷ XVII

LÊ QUỐC VŨ\*

**T**heo lý lịch xếp hạng di tích của Sở Văn hóa - Thông tin thành phố Hà Nội, đình Xuân Dục thuộc thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm (tên cũ là làng Xuân Ổ, huyện Đông Ngàn, tỉnh Bắc Ninh). Đây là một ngôi đình lớn 5 gian, 2 chái lớn và 2 dĩ. Với nghệ thuật mang niên đại của thời Hậu Lê (?) nhưng đầu năm 2006, một số cán bộ của Cục Di sản văn hoá về thăm lại đình và nhận thấy rằng, đây là một kiến trúc rất đặc biệt, với những giá trị mà từ trước đến nay chưa hề được một tài liệu nào đề cập tới, đó là nghệ thuật. Hiện nay, trong nhận thức về kiến trúc đình làng của người Việt, đa số các nhà nghiên cứu văn hoá học và mỹ thuật học, chỉ thấy ngoài một số rất ít đình có niên đại ở thế kỷ XVI, thì hầu như mọi ngôi đình có giá trị nghệ thuật cao thường tập trung vào nửa cuối thế kỷ XVII. Như vậy, đã có một khoảng lõm khuyết của lịch sử ngôi đình với trên 50 năm đầu của thế kỷ này. Bằng những cố gắng liên tục, cán bộ ngành di sản văn hoá đã tìm được một vài mảng chạm ở đình Phù Lưu (Tứ Sơn, Bắc Ninh), rồi ngôi đình Tường Phiêu, tương đối hoàn chỉnh ở Tích Giang (Phúc Thọ, Hà Tây). Song, như thế chưa đủ để lấp đầy sự thiếu hụt của nghệ thuật và sự hiện diện ngôi đình thuộc thời gian này. Vào cuối năm 2005, một số cán bộ của Cục Di sản

văn hoá đã tìm được ngôi đình Bảng Môn (Hoàng Hoá, Thanh Hoá) và tháng 02 năm 2006 phát hiện được giá trị đích thực của ngôi đình Xuân Dục. Những phát hiện đó phần nào đã gần như xóa bỏ được sự lõm khuyết của một lĩnh vực lịch sử kiến trúc, đồng thời giúp cho chúng ta yên tâm bước đi trên con đường tìm hiểu về diễn biến của di sản văn hoá vật thể một cách khoa học và chắc chắn hơn.

Hiện nay, có thể nói, đình Xuân Dục là một kiến trúc khá lớn, khác hẳn những ngôi đình trước, cùng thời và sau đó. đương thời đa số đình chỉ có 3 gian 2 chái lớn thì đình này bồng vào các nghệ thuật còn xác nhận được, trong sự thống nhất phong cách đã diễn ra ở cả 5 gian chính, một phần trên chái thuộc cốn ở đầu đốc nhà.

Nhân dân địa phương và quanh vùng thường nói đến ngôi đình này với sự kính trọng đặc biệt, nên không gian của đình vẫn còn giữ được những nét cơ bản như: Quay hướng Nam, đó là hướng của "Thánh nhân Nam diện nho thính thiên hạ", một hướng đề cao và khẳng định về Thành hoàng làng - Ông vua tinh thần của làng xã, đó là Lý Tam Lang và Nam Phố Đại vương.

Phía trước của đình hiện nay vẫn trong một

\* CỤC DI SẢN VĂN HÓA



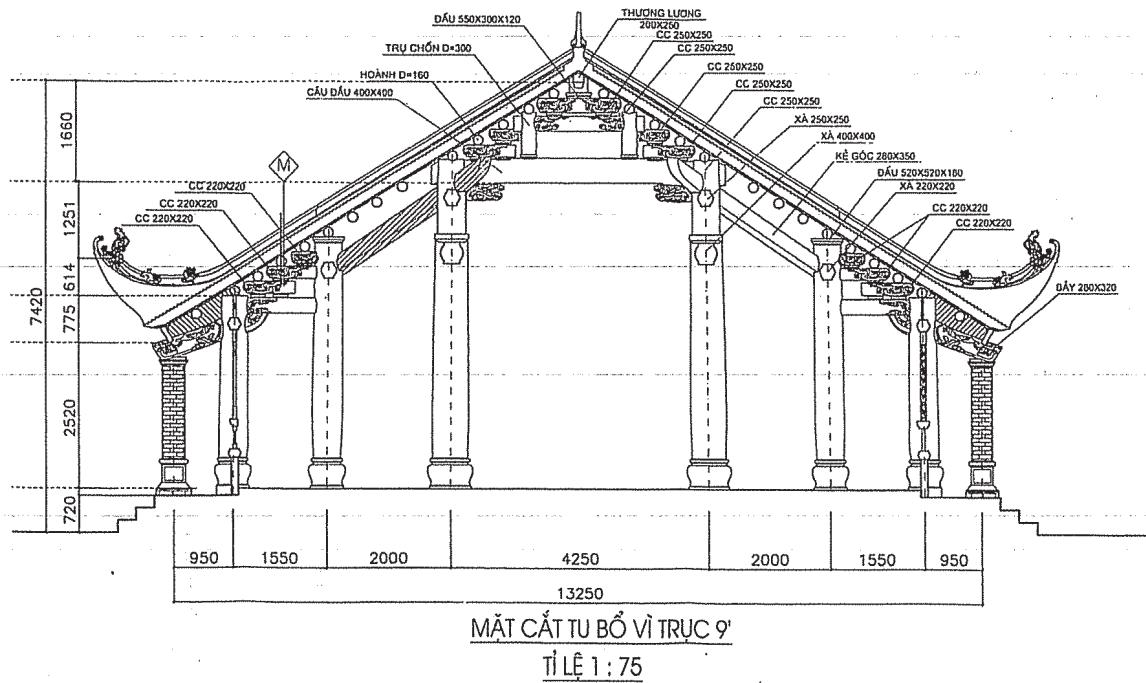
thể quang đãng. Mở đầu là một bãi đất khá rộng, tiếp tới là một hồ tự nhiên được ngăn cách với hồ bán nguyệt trước mặt đình bởi một đường đi, có lẽ được đắp về sau này (để tạo thế thiêng cho đình). Từ hồ bán nguyệt đi lên là một sân rộng hiếm có cho một ngôi đình hiện nay. Nhờ sân rộng mà ngôi đình được phơi ra với tất cả bộ mặt phía trước của nó, dễ cho chúng ta nghĩ tới tính chất đặc biệt của những ngôi đình khởi nguyên, vốn mang hình thức bề thế ít nhiều có tính áp chế. Về cơ bản, ngôi đình trước đây (dựa theo nghệ thuật) được kết cấu theo kiểu chữ Nhất (?) với 6 hàng chân, có sàn (các cột còn lỗ mộng). Bước lên đình hiện nay có bậc tam cấp, dưới cùng gồm có một hàng đá lát, rồi đến hàng bậc thứ nhất hoàn toàn được làm bằng đá, hai bậc trên lát gạch. Điều đó cho phép chúng ta nghĩ rằng, ít nhất nền đình đã được nâng cao, tương ứng với 2 lớp bậc gạch đó (khoảng 50cm), ngoài ra chân cột hiên cũng còn được nâng thêm khoảng 40cm nữa, khiến cho toàn bộ ngôi đình đã được nâng cao hơn gốc tới gần 1m. Trở lại với các bậc đá, vốn dĩ đây là đá bô vỉa nền đình, đường bao của đá vỉa chỉ ôm hết nền phía trước hai bên và phía sau viền hết thềm các gian phụ, không vòng ôm lấy hậu cung, dù nền hậu cung vẫn được đắp cao, đã chứng tỏ hậu cung là sản phẩm muộn, thống nhất với nghệ thuật của toà này. Hậu cung của đình hiện nay được thời Nguyễn bổ sung. Đồng thời, đã bỏ hẳn những bức cốn cũ của gian giữa phía trong đại đình, tạo nên những bức cốn mới theo kiểu ván mè và chốn cột quân ở phía trong để tạo sự thông thoáng. Hiện tượng bô vỉa đá là nét chung của mọi di tích cổ truyền, vì không chỉ vì đá là vật liệu bền chắc, mà từ thời rất xa, người ta đã coi đá là vật linh thiêng, có khả năng chứa đựng hoặc chuyển tải sinh khí, nên một số nhà nghiên cứu về văn hoá kiến trúc cổ truyền đã như nhìn thấy mặt bằng nằm trong đường đá viền là không gian thiêng liêng, nơi của thánh thần, một ranh giới phân định giữa cõi thiêng liêng và cõi tục... (những di tích bô vỉa bằng gạch chủ yếu là sản phẩm của thời kỳ muộn, mà phổ biến từ thế kỷ XIX về sau). Như vậy, tạm có thể coi hai bậc gạch ở phía trên được làm gần đây. Ở gian lòng nước của đình vốn cũng lát đá, với dấu tích phần hiên còn lát đá phiến vào đến hết cột quân. Ở các gian, chỉ gian lòng nước vẫn để

thấp, nhằm tạo một sự cung kính nhất định trong một buổi tế lễ đối với Thành hoàng.

Thông qua những bộ phận kết cấu và chạm khắc, chúng ta có thể tạm thấy, khởi thủy đình được dựng vào nửa đầu thế kỷ XVII, sau đó vào cuối thế kỷ này được tu bổ chút ít. Đặc biệt, vào thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX đã có một sự tu bổ lớn... Tuy nhiên, những mảng chạm cơ bản của nghệ thuật thời khởi dựng vẫn được giữ gìn một cách trân trọng.

Kiến trúc hiện nay của đình với bộ vì nóc chủ yếu được sửa chữa lại trong thời Nguyễn (thế kỷ XIX) và thế kỷ XX, với kiểu thức giá chiêng chồng rường con nhị. Từ thượng lương chạy xuống đến đầu cột cái, tương ứng với 5 khoảng hoành, từ cột quân đến cột hiên 4 khoảng, từ cột hiên tớiẦu mái 2 khoảng. Hiện nay, các cốn giữa cột cái và cột quân chủ yếu là theo kiểu chồng rường (thế kỷ XVII - XVIII) và cốn mè (chủ yếu ở gian giữa, thuộc thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX). Tại các gian chính của đình, không lắp bẩy mà chỉ có kẻ nối từ đầu cột quân ra đầu cột hiên, rồi vươn đầu đỡ mái đao. Hình thức lắp bẩy chỉ có ở bốn góc của đình, nhưng đó là sản phẩm muộn (thế kỷ XIX).

Tuy đình đã được nâng cao hơn bởi một hệ thống nền và hệ thống chân cột xây, nhưng nhìn từ bên ngoài vào, tỷ lệ giữa độ cao của mái và cửa cột ngoài cùng vẫn chiếm hơn 2 lần. Ở đây, chúng tôi xin được quan tâm tới những mảng chạm của thời khởi dựng. Về cơ bản những mảng chạm này được diễn ra chủ yếu ở những phần gá lắp, đó là những cánh gà ở đầu cột cái và những ván lá gió nối các đầu cột hiên của các gian chính. Hiện tượng cánh gà và ván lá gió có thể thấy sớm nhất được thể hiện ở đình Tây Đằng (Hà Tây), rồi ở đình Thanh Lũng (cách đình Tây Đằng 2km), đó là hai di tích có cùng niên đại vào nửa cuối thế kỷ XVI. Cánh gà của đình Xuân Dục phần nào như nối tiếp kiểu cánh gà ở đình Thanh Lũng và như cầu nối với những cánh gà của một số kiến trúc có niên đại vào cuối thế kỷ XVII và đầu thế kỷ XVIII, mà điển hình như ở đền Gióng của làng Phù Đổng. Vì kết cấu của các cánh gà này thường được lồng vào đầu cột cái để đội bụng hai bên của xà thượng. Cánh gà Xuân Dục là hai mảnh ván ép sát nhau, được vạt cheo đầu về phía dưới, độ cao của cánh gà khoảng trên 50cm và độ dài khoảng 1,2m (cạnh trên) cho đến 1,3m



MẶT CẮT TƯ BỐ VÌ TRỤC 9'

TỈ LỆ 1 : 75

### Bộ vỉ đinh Xuân Dục (Hồ sơ di tích)

(cạnh dưới), lắp dưới hệ thống này bao giờ cũng có một con chèn ngắn đội bụng của cánh gà. Toàn bộ các cánh gà đều chạm rồng, mà ở đây những con rồng của hệ cột cái ngoài, gần như là một biến thể chút ít của những con rồng trên gỗ thời Mạc, với mắt quỷ, mũi sư tử, mõm hơi nhô ra và cong môi lên. Trên đầu và thân rồng đã sử dụng dao mác kết hợp với đao lượn sóng dài kiểu thời Mạc (nhưng to bản hơn). Kèm theo đó là hệ thống vân xoắn thành đường điếm ở tóc trên đầu... Những con rồng ở đầu cột cái phía trong có phần gần gũi với nghệ thuật phổ biến ở thế kỷ XVII hơn, vì chúng được nhìn chính diện, song mắt quỷ đã được làm khá lớn, bên trong hốc sâu, các đao từ mắt và các đao khác được bay sang hai bên là một sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa đao lượn sóng dài và đao mác.

Một giá trị đặc biệt của ngôi đinh này là ở những hình tượng về con người, được thể hiện dưới các dạng khác nhau, xen kẽ cùng một số linh thú, được điểm xuyết lẫn vào đao của rồng. Có thể nghĩ, đây là những tiền đề khởi đầu của nghệ thuật đinh làng cuối thế kỷ XVII. Tạm có

thể xếp các hình tượng đó ra làm 3 loại khác nhau, đó là: Các *vũ nữ thiên thần*: Thường đội mũ trụ, vấn khăn, đeo hoa dài tất cả đặt trong không gian thiêng, với hai bên là những dao mác bay lên, nửa dưới thiên thần ẩn sau thân rồng, hình thức này đã phần nào tương đồng với các nhạc sĩ và vũ nữ thiên thần của đinh Tây Đằng. Dạng người thứ hai có vẻ như gắn với tầng lớp trên, đó là *những người cưỡi báo, cầm quạt hoặc cưỡi rắn* đang dưới dạng hoá rồng. Những hình tượng này còn hồn nhiên chưa được tinh túc kỹ càng như nghệ thuật tương ứng của thế kỷ XVII. Dạng người thứ ba, ít nhiều gắn với giới bình dân, như *cánh đấu võ* hoặc *động tác vui chơi ngày hội*.

Ngoài những hình tượng về con người và rồng có đao mang phong cách của thời Mạc, thì hiện nay ở đinh còn 05 đầu dư trong thế chạm lông, chạm bong với đề tài rồng vươn ra đội bụng câu đầu. Chúng ta có thể thấy rõ ràng chúng có hình thức mặt quỷ, mõm ngắn, mũi sư tử, đặc biệt là đao lượn sóng nhẹ và dài... đã là những dấu hiệu kế thừa gần gũi của nghệ thuật thời Mạc, hiện tượng đao mác còn dè dặt. Một



Đình Xuân Dục - Ảnh: Đức Dũng

đặc điểm khác đáng quan tâm, là nếu ở thời Mạc, các đầu dư gian bên thường có rồng quay nhìn vào gian chính thờ Thánh, thì ở đây, chúng đã hướng thẳng ra như một tiền đề cho các đầu dư phổ biến của mọi thời sau.

Một điểm khác nữa của tạo hình, là vẫn phổ biến các hình chạm nổi mang phong cách Mạc ở trên ván lá gió, chúng bao gồm những cặp đôi vân xoắn lớn, có đuôi nổi khói, hai bên có đao lượn bay ra... Đề tài kể trên rất gần gũi với nghệ thuật ở đình Tây Đằng, đình Là (Thường Tín) và nhiều di tích cùng thời khác. Đề tài này hiếm dần rồi gần như mất hẳn vào nửa cuối thế kỷ XVII trở về sau. Tuy nhiên, chúng vẫn góp phần cho chúng ta xác nhận một cách rõ rệt hơn về niên đại của đình, dù

cho những vân xoắn kép đó (khác thời Mạc) ở chỗ, không đội hoặc không xen kẽ với hệ đầu củng (con sơn) nữa.

Trước đây chúng ta mới chỉ nghĩ đình Xuân Dục là một sản phẩm của các ngôi đình thuộc cuối thế kỷ XVII. Nhưng tới nay, sự phát hiện ra giá trị nghệ thuật của đình với niên đại đầu thế kỷ XVII của nó, đã là một phát hiện và đóng góp lớn trên con đường tìm về bản sắc văn hoá dân tộc của di sản văn hoá vật thể. Chắc chắn, đình Xuân Dục sẽ là một điểm sáng thu hút những người quan tâm tới lĩnh vực này và là một trong những niềm tự hào của thủ đô đang chuẩn bị kỷ niệm "1000 năm Thăng Long - Hà Nội".

I.Q.V

## SUMMARY: XUÂN DỤC COMMUNAL HOUSE - AN ARCHITECTURAL STRUCTURE OF THE 17TH CENTURY (LÊ QUỐC VŨ)

Xuân Dục Communal House is a well-known structure. However, the author introduces discoveries on its age and artistic values. In the past, relic researchers and managers considered early period of the 17th Century as a gap in the evolution of Vietnamese communal houses. These findings affirm the "bridging" of Vietnam traditional architecture from the late 16th Century to the second half of 17th Century.